

**CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ ANT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ ANT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANT MEDICAL EQUIPMENT MATERIALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109751188

**3. Ngày thành lập:** 22/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 6 Ngách 28 Ngõ 216 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0367396985

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất hoá chất cơ bản<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác như axit vô cơ trừ axit nitoric; Chất kiềm, dung dịch kiềm và các chất bazơ vô cơ khác trừ amoniac; nước chưng cất; các hợp chất vô cơ khác.<br>- Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản khác như: Axylic hidrocarbon, bão hoà hoặc chưa bão hoà, Xylic hidrocarbon, bão hoà hoặc chưa bão hoà, Axit cacbonxylic đơn hoặc đa phân tử, bao gồm axit axetic, Các hợp chất chứa oxy khác bao gồm andehyt, xeton, quặng quino và hợp chất ôxi đa chức hoặc lưỡng chức, Glyxerin tổng hợp, Các hợp chất hữu cơ khác. | 2011     |
| 2.  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2012     |
| 3.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2023     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2029     |
| 5.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: - Sản xuất chất hoạt động thuốc được sử dụng cho dược liệu trong sản xuất dược phẩm: Thuốc kháng sinh, vitamin cơ bản, salixilic và axit O- axetinsalixilic...<br>- Sản xuất hoá dược.<br>- Sản xuất băng gạc, đồ chèn lót, chỉ sinh học, đồ băng bó...<br>- Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán...).                                                                                                                                                                                                      | 2100     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Chi tiết: Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.                                                                                            | 3250        |
| 7.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                        | 3320        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;<br>- Bán buôn dụng cụ, thiết bị y tế                                                         | 4649(Chính) |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                | 4659        |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế                                                                         | 4772        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn quần áo, giày dép, thiết bị bảo hộ lao động<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                           | 4669        |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: - Bán lẻ quần áo, giày dép, thiết bị bảo hộ lao động<br>- Bán lẻ hóa chất trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Không bao gồm các loại nhà nước cấm)                                                                      | 4719        |
| 13. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động                                                                                                                                                                                                   | 1410        |
| 14. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển;<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu | 7730        |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                             | 4652        |
| 17. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                         | 4741        |
| 18. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                      | 4742        |
| 19. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                       | 4761        |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                          | 4763 |
| 21. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                               | 8211 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN TÙNG     | Việt Nam  | Số nhà 30 Ngõ 216, Tổ 46 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | 200.000.000           | 20,000    | 035082001159                                                                                            |         |
| 2   | VŨ THỊ THANH HÀ | Việt Nam  | Số nhà 6 Ngách 28 Ngõ 216, tổ 30 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 800.000.000           | 80,000    | 035176003502                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ THỊ THANH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035176003502

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 6 Ngách 28, Ngõ 216, Tổ 30 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 6 Ngách 28, Ngõ 216, Tổ 30 Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội